

Số: /KH-UBND

Đồng Văn, ngày tháng năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023

Căn cứ Công văn số 1575/LĐTĐBXH-BTXH ngày 10/11/2022 của Sở Lao động-TBXH tỉnh Hà Giang, V/v thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023. UBND huyện Đồng Văn xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội, các doanh nghiệp và người dân đối với người có công với cách mạng, an sinh xã hội, hỗ trợ hộ nghèo, đối tượng xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2022, góp phần ổn định tình hình đời sống nhân dân, nhất là các gia đình chính sách có công, xã hội, hộ nghèo được vui Tết, đón Xuân, góp phần giữ vững an ninh, chính trị xã hội trên địa bàn huyện.

2. Yêu cầu

- Các hoạt động phải phong phú, thiết thực, mang đậm truyền thống của Dân tộc và đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, thể hiện tình cảm, nhân ái. Lòng tri ân đối với gia đình Người có công, các đối tượng chính sách; giúp đỡ hộ nghèo, người nghèo có hoàn cảnh khó khăn.

- Các ngành, cơ quan đơn vị chủ động thực hiện nghiêm túc, kịp thời bảo đảm đúng tiến độ; Đa dạng hóa huy động các nguồn lực để đảm bảo an sinh xã hội trong dịp Tết Nguyên đán. Thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, chồng chéo trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, nhất là việc tổ chức các đoàn thăm, tặng quà đối tượng.

- Các chế độ tiền trợ cấp ưu đãi, chính sách trợ giúp và quà Tết của các đối tượng người có công, đối tượng xã hội, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn và các hộ nghèo phải được thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, đến tận tay đối tượng.

II. NỘI DUNG

1. Về hỗ trợ gạo tết cho các hộ thiếu đói

Đề nghị Chính phủ cấp, hỗ trợ: 40.500 kg gạo cứu đói cho 560 hộ, 2.700 nhân khẩu trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023.

(Có danh sách chi tiết của các xã, thị trấn kèm theo)

2. Tiếp nhận tài trợ trong dịp tết nguyên đán

- Tiếp nhận và phân bổ quà của các tổ chức, cá nhân hỗ trợ đến người nghèo trên địa bàn huyện dịp tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023 như sau:

+ Đồng chí Trương Thị Mai - Ủy viên bộ chính trị - Trưởng ban tổ chức Trung ương: 310 suất x 1.000.000 đồng/suất = 310.000.000 đồng.

+ Tập đoàn Vingroup: 300 suất x 600.000 đồng/suất = 180.000.000 đồng;

+ Tổng công ty phân bón hóa chất dầu khí công ty CTCP: 80 suất x 500.000 đồng/suất = 40.000.000 đồng;

+ Thành ủy và Công an thành phố Thủ Đức – Thành phố Hồ Chí Minh: 1.000 suất x 500.000 đồng/suất = 500.000.000 đồng;

+ Ủy ban mặt trận tổ quốc huyện (*Quỹ vì người nghèo huyện*): 71 suất x 300.000 đồng/suất = 21.300.000 đồng.

- Các xã, thị trấn chủ động tiếp nhận các nguồn hỗ trợ, tài trợ của các đoàn từ thiện, các tổ chức, cá nhân, điều tiết phân bổ cho hộ nghèo, cận nghèo, tổng hợp thường xuyên và báo cáo UBND huyện (*qua phòng Lao động-TBXH*) để tổng hợp, theo dõi.

3. Thăm tặng quà cho các đối tượng người có công với cách mạng

Trích nguồn kinh phí từ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện thăm, tặng quà cho các đối tượng thương binh, liệt sỹ gia đình chính sách: 80 suất x 500.000 đồng/suất = 39.500.000 đồng

(có danh sách kèm theo)

4. Thăm tặng quà cho các đối tượng trên địa bàn huyện

Trích nguồn ngân sách huyện thực hiện chính sách thăm tặng quà cho các đối tượng là : 506.990.000 đồng (*Năm trăm linh sáu triệu, chín trăm chín mươi ngàn đồng*), cụ thể như sau:

- Đối tượng Bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp hàng tháng: 2.127 người x 200.000 đồng/người = 425.400.000 đồng. Trong đó:

+ Trẻ em dưới 16 tuổi không có nguồn nuôi dưỡng: 124 người x 200.000 đồng/người = 24.800.000 đồng;

+ Người từ đủ 16 đến 22 tuổi đang đi học: 26 người x 200.000 đồng/người = 5.200.000 đồng;

+ Người cao tuổi từ đủ 60-80 tuổi trở lên cô đơn không nơi nương tựa 157 người x 200.000 đồng/người = 31.400.000 đồng;

+ Người cao tuổi đủ từ 75-80 tuổi thuộc hộ nghèo, cận nghèo 399 người x 200.000 đồng/người = 81.200.000 đồng;

+ Người cao tuổi đủ từ 80 tuổi trở lên không hưởng lương hưu BHXH 596 người x 200.000 đồng/người = 119.200.000 đồng;

+ Người khuyết tật nặng, đặc biệt nặng 405 người x 200.000 đồng/người = 81.000.000 đồng;

+ Hộ gia đình trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng người khuyết tật đặc biệt nặng 78 x 200.000 đồng/người = 15.600.000 đồng;

+ Hộ gia đình cá nhân nhận nuôi dưỡng trẻ mồ côi, trẻ bị bỏ rơi 39 người x 200.000 đồng/người = 7.800.000 đồng;

+ Người đơn thân đang nuôi con nhỏ thuộc hộ nghèo 303 người x 200.000 đồng/người = 60.600.000 đồng;

(có biểu chi tiết các xã, thị trấn kèm theo)

- Đối tượng đang được chăm sóc nuôi dưỡng tại Trung tâm công tác xã hội tỉnh Hà Giang: 16 người x 200.000 đồng/xuất = 3.200.000 đồng.

- Bệnh nhân thuộc hộ nghèo nằm viện trong dịp tết: Tổng 100 người x 200.000đ/xuất = 20.000.000 đồng (gồm Bệnh viện đa khoa huyện, Phòng khám khu vực Lũng Phìn, thị trấn Phố Bàng).

- Dự phòng: Số tiền 50.000.000 đồng để lãnh đạo huyện thăm, hỗ trợ khó khăn đột xuất phát sinh trong dịp tết Nguyên đán trên địa bàn huyện.

- In phong bì chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi tròn 70, 75, 80, 85 (504 cái); quà cho đối tượng chính sách, người có công (79 cái); đối tượng tại trung tâm công tác xã hội tỉnh (16 cái), bệnh nhân đang điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện, phòng khám đa khoa khu vực Lũng Phìn, Phố bàng (100 cái) tổng 699 cái x 10.00 đồng/cái = 6.990.000 đồng.

5. Chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi

- Đối với người cao tuổi tròn 90, 95, 100 và trên 100 tuổi toàn huyện có 37 người, do ngân sách tỉnh tặng quà (có danh sách kèm theo).

- Đối với người cao tuổi tròn 70, 75, 80, 85 tổ chức chúc thọ, mừng thọ theo Nghị quyết số 53/2018/NQ-HĐND ngày 07 tháng 12 năm 2018 của HĐND tỉnh Hà Giang là 504 người với số tiền là 396.600.000 đồng, trong đó:

+ Quà bằng tiền mặt là: 270.600.000 đồng (Người cao tuổi tròn 70, 75 quà bằng tiền mặt là 500.000 đồng/xuất; tròn 80, 85 quà bằng tiền mặt là 600.000 đồng/xuất).

+ Quà bằng hiện vật (chi bằng tiền mặt): 504 người x 200.000đ/xuất = 100.800.000 đồng;

+ Khung chúc thọ, mừng thọ: 504 người x 50.000đ/xuất = 25.200.000 đồng.

(Có biểu tổng hợp kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND-UBND huyện

- Xây dựng lịch để các đồng chí lãnh đạo huyện đi thăm chúc tết các xã, thị trấn, các gia đình chính sách, người có công, đối tượng bảo trợ xã hội trước tết Nguyên đán 2023.

- Chuẩn bị các điều kiện để lãnh đạo huyện, các ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang huyện viếng đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ tại Trung tâm huyện dự kiến vào sáng ngày **16/01/2023 (thứ hai), tức ngày 25/12/2022 (âm lịch)**. (Thời gian cụ thể sẽ có giấy mời sau).

2. Phòng Lao động-TBXH huyện

- Phối hợp với Văn phòng HĐND-UBND huyện xây dựng lịch, chuẩn bị quà để các đồng chí lãnh đạo huyện đến thăm và tặng quà các gia đình chính sách, hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội trước tết Nguyên đán.

- Chuẩn bị các điều kiện để lãnh đạo huyện, các ban, ngành, đoàn thể, lực lượng vũ trang huyện viếng đài tưởng niệm các anh hùng liệt sỹ trước tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023.

- Phối hợp với Hội chữ thập đỏ huyện tiếp nhận, cập nhập tổng hợp các nguồn tài trợ, hỗ trợ trên địa bàn huyện trước, trong và sau tết, kịp thời đề xuất, điều tiết nguồn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân đến các xã, thị trấn tránh tình trạng xã được nhiều, được ít.

- Phối hợp với Phòng Nội vụ tham mưu khen thưởng kịp thời các tổ chức cá nhân, nhà hảo tâm có nhiều đóng góp tích cực trong công tác thực hiện chính sách an sinh xã hội trên địa bàn huyện.

3. Phòng Tài chính-Kế hoạch:

- Cân đối và cấp kinh phí để đảm chi trả trợ cấp cho các đối tượng BTXH tháng 12/2022 trước 10/01/2023.

- Bố trí ngân sách huyện năm 2023 đảm bảo kịp thời chi trả chính sách, chế độ, quà tặng cho các đối tượng người có công, bảo trợ xã hội, hộ nghèo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn theo kế hoạch.

4. Hội chữ thập đỏ huyện: Tổng hợp các nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân nhận tại các xã, thị trấn trước, trong và sau tết Nguyên đán Quý Mão 2023.

5. Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể: Kêu gọi, tổ chức thăm hỏi động viên và tặng quà cho các đối tượng gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn... theo tinh thần xã hội hóa trong dịp tết Nguyên đán 2023.

6. UBND các xã, thị trấn

- Rà soát, đánh giá tình hình đời sống xã hội trên địa bàn trước tết để có cơ sở đề xuất, tiếp nhận và phân bổ nguồn tài trợ, hỗ trợ của các đoàn từ thiện, tổ chức, cá nhân, nhà hảo tâm trên địa bàn đảm bảo nhà nhà, người người đều có tết.

- Tiếp nhận gạo hỗ trợ hộ nghèo, hộ đặc biệt khó khăn thiếu lương thực trong dịp tết cấp đến hộ gia đình trước tết Nguyên đán.

- Tổ chức thăm, tặng quà các gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội; xây dựng phương án hỗ trợ đột xuất khi có tình huống bất ngờ xảy ra trên địa bàn, dự phòng từ 15-20 xuất quà để lãnh đạo xã thăm và tặng quà trong dịp tết.

- Chỉ đạo Trạm y tế xã chuẩn bị đầy đủ cơ số thuốc, các điều kiện cần thiết để phục vụ khám, chữa bệnh cho nhân dân trước, trong và sau tết. Đối với bệnh nhân nằm điều trị tại Trạm y tế xã trong dịp tết, lãnh đạo xã chuẩn bị quà đến thăm và động viên. Tăng cường các biện pháp tuyên truyền nhân dân phòng, chống dịch bệnh xảy ra trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện chính sách an sinh xã hội trong dịp tết Nguyên đán Quý Mão 2023 của UBND huyện Đồng Văn./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động-TBXH;
- TTr. Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ủy ban MTTQ huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Văn phòng;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Dinh Chí Thành

BIỂU TỔNG HỢP HỖ TRỢ HỘ ĐÓI TRONG DỊP TẾT NGUYÊN ĐÁN 2023

STT	Xã, thị trấn	Số hộ	Số khẩu	Số gạo cần hỗ trợ (15kg/khẩu)	Ghi chú
1	Lũng Thầu	24	134	2.010	
2	Lũng Táo	38	221	3.315	
3	Phố Cáo	48	220	3.300	
4	Lũng Phìn	22	127	1.905	
5	Phố Là	23	117	1.755	
6	Sủng Trái	49	275	4.125	
7	Tả Lũng	42	184	2.760	
8	Ma Lé	27	41	615	
9	Sủng Là	22	122	1.830	
10	Sà Phìn	20	113	1.695	
11	Hồ Quáng Phìn	40	193	2.895	
12	Tả Phìn	24	95	1.425	
13	TT Đồng Văn	10	53	795	
14	Lũng Cú	24	123	1.845	
15	Sính Lũng	44	184	2.760	
16	Vản Chải	30	165	2.475	
17	Sảng Tùng	31	129	1.935	
18	TT Phố Bàng	14	55	825	
19	Thài Phìn Tùng	28	149	2.235	
Tổng cộng		560	2.700	40.500	

**BIỂU TỔNG HỢP ĐỐI TƯỢNG TBLS, GIA ĐÌNH CHÍNH SÁCH, NCC
TẶNG QUÀ TẾT NGUYÊN ĐÁN QUÝ MÃO 2023**

Số TT	Đối tượng	Số lượng đối tượng	Định suất quà	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Anh Hùng LLVT	1	500.000	500.000	
2	Thân nhân bệnh binh từ trần	3	500.000	1.500.000	
3	Bệnh Binh	2	500.000	1.000.000	
4	Bà mẹ Việt nam anh hùng	1	500.000	500.000	
5	Người tham gia kháng chiến nhiễm chất độc hóa học	4	500.000	2.000.000	
6	Người tham gia kháng chiến nhiễm chất độc hóa học từ trần	1	500.000	500.000	
7	Con đẻ người tham gia kháng chiến nhiễm chất độc hóa học	1	500.000	500.000	
8	Thân nhân liệt sỹ	53	500.000	26.500.000	
9	Người phục vụ thương binh nặng	1	500.000	500.000	
10	Thân nhân của đối tượng thương, bệnh binh đã từ trần	4	500.000	2.000.000	
11	Thương binh	8	500.000	4.000.000	
	Cộng	79	79	39.500.000	

**BIỂU TỔNG HỢP DANH SÁCH HỖ TRỢ TẾT NGUYÊN ĐÁN QUÝ MÃO 2023
CHO ĐỐI TƯỢNG BẢO TRỢ XÃ HỘI**

ST T	Xã, thị trấn	Tổng số đối tượng	Định xuất	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
1	Xã Vân Chải	120	200.000	24.000.000	
2	Xã Lũng Cú	105	200.000	21.000.000	
3	Xã Ma Lé	110	200.000	22.000.000	
4	Xã Sà Phìn	96	200.000	19.200.000	
5	Xã Sủng Là	96	200.000	19.400.000	
6	Xã Phó Cáo	173	200.000	34.600.000	
7	Xã Phó Là	84	200.000	17.200.000	
8	Xã Hồ Quang Phìn	88	200.000	17.600.000	
9	Xã Sủng Trái	143	200.000	28.600.000	
10	Xã Lũng Táo	136	200.000	27.200.000	
11	Xã Sính Lũng	115	200.000	23.000.000	
12	TT Đồng Văn	183	200.000	36.600.000	
13	Xã Lũng Phìn	144	200.000	28.800.000	
14	Xã Sảng Tủng	79	200.000	15.800.000	
15	TT Phó Bảng	63	200.000	13.200.000	
16	Xã Tả Phìn	113	200.000	22.600.000	
17	Xã Tả Lũng	95	200.000	19.000.000	
18	Xã Lũng Thầu	57	200.000	11.600.000	
19	Xã Thái Phìn Tủng	127	200.000	25.400.000	
	Tổng cộng	2.127		425.400.000	

**DANH SÁCH NGƯỜI CAO TUỔI TRÒN 90, 95, 100, VÀ TRÊN 100 TUỔI
ĐỀ NGHỊ CHỦ TỊCH NƯỚC, CHỦ TỊCH UBND TỈNH TẶNG QUÀ
CHÚC THỌ MỪNG THỌ TẾT NGUYÊN ĐÁN 2023**

Số TT	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ (Thôn/ tổ - Xã - Huyện)	Ghi chú
I	NCT tròn 90 tuổi	1933		
1	Hầu Thị Cáy	1933	Thôn Trừ Lũng - Xã Sảng Tùng	
2	Ly Thị Cáy	1933	Thôn Sính Thầu - Xã Sảng Tùng	
3	Sùng Thị Dính	1933	Thôn Sính Thầu - Xã Sảng Tùng	
4	Sần Chúng Di	1933	Khu I - Thị trấn Phố Bàng	
5	Vừ Thị Súa	1933	Thôn Sà Lũng - Xã Tả Lũng	
6	Lâu Thị Mỹ	1933	Thôn Tráng Phúng A - Xã Phố Cáo	
7	Ly Thị Mỹ	1933	Thôn Khó Cho - Xã Văn Chải	
8	Trần Văn Bọc	1933	Tổ 3 - Thị trấn Đồng Văn	
9	Vi Xuân Hòa	1933	Tổ 6 - Thị trấn Đồng Văn	
10	Lương Thị Quán	1933	Tổ 7 - Thị trấn Đồng Văn	
11	Phan Thị Ngoãn	1933	Thôn Lài Cò - Thị trấn Đồng Văn	
12	Hoàng Thị Hòa	1933	Thôn Đoàn Kết - Thị trấn Đồng Văn	
13	Lương Thị Pái	1933	Thôn Thiên Hương - Thị trấn Đồng Văn	
14	Mua Thị Pháy	1933	Thôn Tả Sán - Xã Hồ Quảng Phìn	
15	Thào Thị May	1933	Thôn Túng Chúng Phìn - Xã Lũng Phìn	
16	Giàng Thị Sía	1933	Thôn Sính Lũng - Xã Sính Lũng	
17	Lâu Thị Sía	1933	Thôn Sính Lũng - Xã Sính Lũng	
18	Sùng Thị Sía	1933	Thôn Há Đề - Xã Sính Lũng	
19	Sùng Sái Lầu	1933	Thôn Má Chè - Xã Sính Lũng	
20	Vàng Thị Xúa	1933	Thôn Khai Hoang- Xã Má Lé	
21	Sùng Thị Máy	1933	Thôn Sán Trồ - Xã Phố Là	
22	Mua Thị Sy	1933	Thôn Cẳng Tầng - Xã Lũng Cú	
23	Ly Thị Mỹ	1933	Thôn Tả Giao Khâu - Xã Lũng Cú	
24	Sùng Thị Ly	1933	Thôn Lũng Táo - Xã Lũng Táo	
25	Tráng Thị Sía	1933	Thôn Pó Sí - Xã Lũng Táo	

26	Hầu Sía Chứ	1933	Thôn Giàng Sỳ Tùng- xã Thài Phìn Tùng- Huyện Đồng Văn	
27	Lầu Xìa Ly	1933	Thôn Há Pia - xã Sùng Trái	
28	Thò Thị Dính	1933	Thôn Sùng Địa - xã Sùng Trái	
II	NCT tròn 95 tuổi	1928		
1	Sì Thị Mui	1928	Thôn Lài Cò - Thị trấn Đồng Văn	
2	Mua Thị Mai	1928	Thôn Tả Cố Ván - xã Hồ Quảng Phìn - huyện Đồng Văn	
3	Sùng Mí Linh	1928	Thôn Sán Sỳ Tùng- Xã Sà Phìn	
4	Giàng Thị Cáy	1928	Thôn Sán Trồ - Xã Lũng Cú	
III	NCT tròn 100 tuổi	1923		
1	Lù Thị Pai	1923	Tổ 6 - Thị trấn Đồng Văn	
IV	NCT trên 100 tuổi	Sinh năm 1922 trở về trước		
1	Trần Liên Chân	1922	Thôn Phố Lũng Phìn - xã Lũng Phìn	
2	Sùng Thị Sò	1922	Thôn Há Đê - xã Sùng Trái	
3	Thò Xìa Chư	1922	Thôn Chứ Phìn - xã Sùng Trái	
4	Sùng Thị Xúa	1918	Thôn Tùng Tinh - xã Sùng Trái	

**BIỂU TỔNG HỢP NGƯỜI CAO TUỔI TRÒN 70, 75, 80, 85 ĐỀ NGHỊ CHỦ TỊCH
UBND HUYỆN TẶNG QUÀ CHÚC THỌ, MỪNG THỌ TẾT NGUYÊN ĐÁN 2023**

Số TT	Tên xã, thị trấn	Tổng số	Trong đó chia ra theo độ tuổi				Ghi chú
			70	75	80	85	
1	Phố Bảng	4		2	1	1	
2	Sính Lũng	24	10	7	4	3	
3	Vằn Chải	21	5	5	9	2	
4	Tả Lũng	19	8	8	3		
5	Lũng Cú	32	10	9	11	2	
6	Sủng Là	32	12	11	9		
7	Sà Phìn	16	2	5	8	1	
8	Phố Cáo	39	14	10	8	7	
9	Lũng Táo	27	6	11	8	2	
10	TT. Đồng Văn	48	15	15	14	4	
11	Hố Quảng Phìn	22	9	7	5	1	
12	Lũng Phìn	37	9	12	13	3	
13	Phố Là	28	9	9	7	3	
14	Má Lế	19	8	4	7		
15	Tả Phìn	26	14	5	4	3	
16	Thài Phìn Tủng	37	13	10	10	4	
17	Lũng Thâu	17	2	11	4		
18	Sảng Tủng	20	5	7	5	3	
19	Sủng Trái	36	9	10	9	8	
	Tổng:	504	160	158	139	47	